

CTY CP ĐT HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM

ĐỊA CHỈ: 50 TÔN THẤT ĐẠM, QUẬN 1, TP.HCM

Mẫu số B 02a - DN

(Ban hành theo QĐ 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2010

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 2/2010	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý 2	
				Năm 2010	Năm 2009
1	2	3	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	41,919,714,466	83,221,575,870	89,505,036,650
2. Các khoản giảm trừ	2		0	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		41,919,714,466	83,221,575,870	89,505,036,650
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2,298,470,410	2,524,002,978	386,203,673
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		39,621,244,056	80,697,572,892	89,118,832,977
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	315,866,792,258	390,810,427,566	87,835,657,467
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	57,233,059,510	64,503,229,180	408,887,605
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		55,627,780,663	62,610,452,483	13,881,077,160
8. Chi phí bán hàng	24		25,446,233,388	50,289,688,499	49,175,374,546
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2,957,142,689	5,859,963,127	4,240,895,109
10. Lợi nhuận thuần từ HĐ kinh doanh	30		269,851,600,727	350,855,119,652	123,129,333,184
11. Thu nhập khác	31		263,409,982	489,935,206	1,286,128,780
12. Chi phí khác	32		2,010,974	4,585,876	22,921,566
13. Lợi nhuận khác	40		261,399,008	485,349,330	1,263,207,214
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	50		270,112,999,735	351,340,468,982	124,392,540,398
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.5	64,151,786,322	80,092,868,149	10,185,676,502
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		0	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		205,961,213,413	271,247,600,833	114,206,863,896
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		2,809	3,700	2,998

Người lập biểu

Chị Thủy

Kế toán trưởng

Lê Quốc Thịnh

TP. HCM, ngày 27 tháng 7 năm 2010



LÊ VŨ HOÀNG